

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 277 /2021/HSST
Ngày: 05/8/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T- TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Loan
2. Ông Nguyễn Duy Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Minh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thành phố T, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Hồng Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 285 /2021/HSST ngày 16/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 285 /2021/ĐXXST/HS ngày 01 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 81 ngày 15 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

Lương Bá D, sinh năm: 1972; HKTT và chỗ ở: Phố 7, phường Đ, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 05/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; bố Lương Bá L (Đã chết) mẹ Lê Thị D (Đã chết); vợ Lê Thị L, sinh năm 1972; có 03 con, con lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người bị hại: Trần Thế H, SN 1975

Địa chỉ; 7, phường Đông C, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Nguyễn Thị Huyền – Luật sư – Công ty Luật TNHH Hoàng Sa, chi nhánh Thanh Hóa.

Địa chỉ: phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng:

1. Chị Lê Thị L, sinh năm 1972

Địa chỉ: phường Đông C, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1952

Địa chỉ: Lô 23 mặt bằng 100, phố 7, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

3.Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982

Địa chỉ; phố 7, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19h20' ngày 10/3/2021, Lương Bá D cùng vợ là chị Lê Thị L đi bắt cua tại khu đất trống trước Lô 23 mặt bằng quy hoạch 100, phường Đông C, thành phố T. Cùng lúc đó, anh Trần Thế H, trú tại 03/7/18 Đ, phố 7, phường Đ, thành phố T cầm theo chiếc ống tuýp kim loại dài 1,1m từ nhà ra thăm vườn, ao cá của gia đình mình tại khu đất trống gần Lô 23 mặt bằng quy hoạch 100, phường Đông C, thành phố T. Khi anh H ra đến nơi, đứng trên bờ nhìn ra thì thấy có người đang bước vào vườn nhà mình nên hỏi “ai đấy” thì có giọng người từ xa đáp lại là “D đây”. Lúc này anh H nghi ngờ và cho rằng D vào vườn nhà mình với mục đích để đánh bắt trộm cá dưới ao nên hai bên có lời qua tiếng lại, chửi bới nhau. Trong lúc mâu thuẫn, D liền giật chiếc ống tuýp kim loại từ tay anh H rồi vụt một cái trúng vào đầu anh H.

Hậu quả anh H phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa Hợp Lực từ ngày 10/3/2021 đến ngày 17/3/2021 với thương tích sau:

- 01 (một) vết rách da chảy máu, kích thước (2x0,5) cm tại vùng đầu trước bên trái.

- Vùng má trái gần mang tai sưng nề, không bầm tím.

Tại Bản kết luận định giám định pháp y số 206/2021/TTPY, ngày 31/3/2021 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa kết luận Trần Thế H bị tổn hại sức khỏe 01% (một phần trăm).

Về dân sự: Bị hại anh Trần Thế H yêu cầu bị cáo D bồi thường các khoản như sau:

- Tiền công mất thu nhập trong thời gian điều trị tại bệnh viện đa khoa H tỉnh Thanh Hóa: 7 ngày x 600.000đ/1 ngày = 4.200.000đ

- Tiền công người chăm sóc trong thời gian bị hại điều trị tại bệnh viện đa khoa Hợp Lực, tỉnh Thanh Hóa: 7 ngày x 500.000đ/1 ngày = 3.500.000đ

- Tiền trợ cấp tổn thất về tinh thần: 50.000.000đ

- Tiền chênh lệch chi trả bảo hiểm = 2.177.098đ

- Tiền thuốc điều trị tại nhà: 1.780.000đ

Tổng = 61.657.098.đ (Sáu mươi một triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn không trăm chín tám nghìn đồng). Hai bên không thỏa thuận được về phần dân sự đề nghị giải quyết theo qui định Pháp luật.

Về vật chứng: Lương Bá D đã giao nộp cho Cơ quan Công an 01ống tuýp kim loại kẽm hình trụ tròn, phi 26.65x1.4; dài 1,1m; một đầu bịt nhựa màu trắng.

Tại cáo trạng số 176/CT- VKS-TA ngày 16/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố Lương Bá D về tội: Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thành phố T luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s, b khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng an treo.

Về bồi thường dân sự: Bị hại H có đơn yêu cầu bị cáo D bồi thường số tiền = 61.657.098đ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh H những chi phí hợp lý trong quá trình điều trị thương tích từ 12 triệu đến 13 triệu đồng.

Phản tranh luận bị hại đề nghị hội đồng xét xử trả hồ sơ để bổ sung thêm việc bị cáo dùng kích điện kích vào chân bị hại, về phần bồi thường bị hại đồng ý như quan điểm của viện kiểm sát.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả hồ sơ với lý do bị hại bị nhiều vết thương trên người và yêu cầu làm rõ bị cáo D dùng kích điện dí vào chân anh H, về phần bồi thường đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận các chi phí hợp lý để điều trị thương tích cho bị hại theo qui định Pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại cho rằng bị cáo đã dùng kích điện kích vào chân bị cáo làm cho chân bị hại tê, trên cơ thể bị cáo có nhiều vết thương do vậy cần phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung, quá trình tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị hại và bị cáo đều thừa nhận bị cáo đã dùng ống tuýp kim loại đánh vào đầu bị hại, phù hợp với cơ chế hình thành vết thương tại vùng đầu bị hại, mặt khác bị hại cũng không đưa ra được chứng

cứ nào để chứng minh cho ý kiến của mình. Do đó các hành vi quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội: Vào khoảng 19h20 phút ngày 10/3/2021 Lê Bá D đi bắt cua tại khu đất trống trước lô 23 mặt bằng quy hoạch 100, phường Đông C, thành phố T, cùng lúc anh Trần Thế H cầm theo một ống tuýp kim loại dài 1,1m từ nhà ra thăm vườn, ao cá có nghi ngờ Lương Bá D trộm bắt cá trong ao, hai bên đã lời qua tiếng lại chửi bới nhau, Lương Bá D đã giật chiếc ống tuýp kim loại hình trụ tròn phi 26,65 x 1,4; dài 1,1m từ tay Trần Thế H vụt một cái vào đầu bên trái, hậu quả anh Hùng tổn hại 1% thương tích.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra và của người bị hại, người làm chứng, và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lương Bá D phạm tội “Cố ý gây thương tích” Tội danh và hình phạt được qui định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của BLHS.

[3]. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Đây là vụ án cố ý gây thương tích mà ban đầu xuất phát từ việc bị hại nghi ngờ bị cáo D vào ao nhà mình đánh bắt trộm cá, trong lúc hai bên cãi chửi nhau bị cáo D đã dùng chiếc ống tuýp hình trụ tròn, rỗng phi 26,65 x 1,4; dài 1,1m đánh vào đầu bên trái làm anh H mất 1% sức khỏe. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố phạm tội “Cố ý gây thương tích” Tội danh và hình phạt được qui định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của BLHS như cáo trạng và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, mức độ phạm tội và trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình chỉ vì nghi ngờ nhỏ trong cuộc sống hai bên đã xô sát bị cáo đã dùng hung khí (ống tuýp kim loại) gây thương tích cho anh H. Hành vi đó không những gây thiệt hại về sức khỏe của bị hại mà gây mất trật tự trị an xã hội do đó cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

[5]. Tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn (điều này được chính quyền địa phương xác nhận) bị cáo đã bồi thường cho bị hại được ½ tổng số tiền phải bồi thường do vậy lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo được qui định tại các điểm s, i, b khoản 1,2 Điều 51 của BLHS.

Căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ xét chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cho bị dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện để bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự*: Ngày 13/7/2021 bị hại Trần Thế H có đơn đề nghị yêu cầu bị cáo Dân phải bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 61.657.098đ:

Tại phiên tòa bị cáo cho rằng: Trong giai đoạn điều tra bị cáo có thiện chí gặp gỡ bị hại để xin lỗi và bồi thường cho bị hại nhưng bị hại từ chối không chấp nhận yêu cầu của bị cáo, do vậy ngày 04/8/2021 bị cáo đã đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố T nộp 6.000.000đ tiền bồi thường cho anh H, Nay bị cáo thống nhất có trách nhiệm bồi thường cho bị hại, tuy nhiên mức yêu cầu bồi thường mà bị hại yêu cầu là chưa phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ pháp luật để giải quyết về phần bồi thường.

Xét yêu cầu của bị hại về bồi thường thấy rằng:

- Tiền viện phí, chi phí thuốc men anh H điều trị tại bệnh viện đa khoa H từ ngày 10/3/2021 đến ngày 17/3/2021, hiện anh Hùng có bảo hiểm y tế chi trả, tuy nhiên anh phải trả tiền chênh lệch bảo hiểm y tế, do vậy cần chấp nhận số tiền là 2.177.098đ.

- Tiền chi phí mua thuốc tiếp tục điều trị tại nhà, hóa đơn ngày 17/3/2021 số tiền 1.780.000đ đây là khoản chi phí hợp lệ nên chấp nhận.

- Ngày công mất thu nhập trong thời gian anh Hùng đi viện yêu cầu: 4.200.000đ. Anh Hùng cung cấp cho Tòa án bảng thanh toán lương tháng 3,4,5 năm 2021 của công ty TNHH MTV H mức lương thu nhập trung bình hàng tháng của anh Hùng 20.000.000đ/ 1 tháng. Xét thu nhập thực tế của bị hại thấy anh Hùng là giám đốc công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H là công ty riêng của gia đình anh H, tuy nhiên anh cũng không có chứng cứ chứng minh về thu nhập ngày công lao động của mình, do vậy yêu cầu của anh H là quá cao so với thu nhập thực tế tại địa phương vì vậy cần chấp nhận mức thu nhập thu nhập bình quân tại thời điểm ở địa phương lao động cùng loại là 300.000đ/ 1 ngày là phù hợp. Buộc bị cáo bồi thường khoản tiền mất thu nhập trong thời gian nằm viện 07 ngày x 300.000đ/ 1 ngày = 2.100.000đ. (điều trị tại bệnh viện đa khoa hợp lực từ ngày 10/3/2021 đến ngày 17/3/2021)

- Tiền thu nhập thực tế của người chăm sóc anh H trong thời gian điều trị, anh H yêu cầu: 3.500.000đ. Xét trong thời gian anh H điều trị vết thương cần có người chăm sóc anh trong thời gian điều trị nên chấp nhận với mức như lao động cùng loại ở địa phương là 7 ngày x 250.000đ/1 ngày = 1.750.000đ.

- Tiền bù đắp tổn thất tinh thần anh H yêu cầu 50.000.000đ. Tại khoản 2 Điều 590 BLHS quy định mức bồi thường chung khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần nếu các bên không thỏa thuận được thì quy định tối đa không quá 50 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định. Anh H bị tổn hại 1% sức khỏe, anh H yêu cầu bị cáo bồi thường là quá cao so với thương tích mà bị cáo gây ra, nên cần chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường bằng 03 tháng

lương cơ bản là phù hợp. Tại thời điểm xét xử mức lương cơ sở Nhà nước là 1.490.000đ x 03 tháng = 4.470.000đ.

Tổng cộng các khoản bị hại yêu cầu, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh H với tổng số tiền là: 12.277.089đ. Bị cáo đã bồi thường cho anh H số tiền 6.000.000đ, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh H là: 6.770.089đ.

[7] Về tang vụ vụ án: Vật chứng mà bị cáo D dùng vào việc phạm tội, áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS cần tịch thu tiêu hủy.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s, b khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 BLHS. khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 6 Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lương Bá D phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt: Bị cáo Lương Bá D: 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều, 584, 590, Điều 357 của BLDS

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Thế H số tiền 12.277.089đ. gồm: Tiền thuốc, tiền chênh lệch chi trả bảo hiểm, tiền thu nhập thực tế của anh Hùng và tiền người chăm sóc anh H trong thời gian điều trị, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần cho anh H, nhưng được trừ vào số tiền bị cáo đã tự nguyện bồi thường 6.000.000đ đã nộp theo biên lai thu số A A/2010/ 007926 ngày 04/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Bị cáo Lương Bá D còn phải bồi thường tiếp cho anh Trần Thế H số tiền 6.770.089đ (Sáu triệu bảy trăm bảy mươi nghìn không trăm tám chín đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 ống tuýt kim loại hình tròn, rỗng, chiều dài 1,1m. Trên mặt ống tuýt ghi : Phi 26,65 x 1,4 một đầu bịt nhựa màu trắng, là vật chứng mà bị cáo Dân dùng vào việc phạm tội. Hiện tang vật đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo biên bản giao nhận vật chứng số 194 THA ngày 18/6/2021.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 338.500đ (tròn số) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDTPH;
- Công an TP. T;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Thị Hoa

